

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **47** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao

VĂN PHÒNG UBND H. DUY TIÊN

CÔNG
VĂN
ĐẾN

Số: **2458**

Ngày: **03 / 11 / 2014**

Chuyển cho: Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn trường Trung học cơ sở chất lượng cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, VX(3), KTTH(2);
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Hồng Nga

QUY ĐỊNH
TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHẤT LƯỢNG CAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số **47** /2014/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **10** năm 2014 của UBND tỉnh Hà Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các tiêu chuẩn về tổ chức quản lý nhà trường, chương trình và phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, dịch vụ giáo dục chất lượng cao (sau đây gọi chung là các tiêu chuẩn) thực hiện mô hình trường Trung học cơ sở (THCS) chất lượng cao.

2. Văn bản này áp dụng đối với các trường THCS chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phát triển trường THCS chất lượng cao

1. Việc theo học tại các trường THCS chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện.

2. Các trường THCS chất lượng cao phải đảm bảo mục tiêu phát triển tài năng, năng khiếu học sinh, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của con em nhân dân địa phương.

3. Chỉ áp dụng mô hình trường THCS chất lượng cao cho những nơi có đủ chỗ học cho các đối tượng phổ cập giáo dục THCS.

4. Trường THCS chất lượng cao phải được kiểm định theo quy định và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận; được công bố công khai, rộng rãi.

Chương II

TIÊU CHUẨN TRƯỜNG THCS CHẤT LƯỢNG CAO

Trường THCS chất lượng cao, trước hết phải đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau:

Điều 3. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Trường có không quá 32 lớp học;
2. Mỗi lớp học có không quá 35 học sinh.

Điều 4. Tiêu chuẩn 2: Chương trình giáo dục, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1. Chương trình giáo dục
 - a) Có kế hoạch giáo dục phù hợp với trình độ nhận thức, tâm sinh lí lứa tuổi học sinh, phù hợp với địa phương; cấu trúc, nội dung dạy học của từng môn học theo

phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT;

b) Xây dựng được các chủ đề liên môn dựa trên các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau trong các môn học để bổ sung vào một môn học nhất định nào đó một cách phù hợp;

c) Bổ sung chương trình nâng cao nhằm phát triển tài năng, năng khiếu học sinh đối với các môn học Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh để học sinh lựa chọn;

d) Bổ sung chương trình dạy Tiếng Anh giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài;

e) Có chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước;

g) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng và đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện học sinh.

2. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mở, hiện đại để học sinh có được trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học;

b) Dạy học có sự kết nối giữa kiến thức phổ thông với thực tiễn, sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù môn học, phù hợp với đối tượng học sinh;

c) Tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng khả năng tự học, độc lập suy nghĩ, khả năng phối hợp giữa làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm, kỹ năng thu thập, khai thác, xử lý và sử dụng tài liệu, thông tin đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ học tập;

d) Dạy học chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

e) Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, kết hợp giữa đánh giá của giáo viên với học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau;

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra đánh giá một cách có hệ thống, rộng rãi, thường xuyên, hiệu quả.

Điều 5. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất

1. Diện tích sử dụng ít nhất 20m^2 /học sinh đối với trường thuộc khu vực nông thôn; ít nhất 15m^2 / học sinh đối với trường nội thành, nội thị.

2. Có số phòng học ít nhất bằng số lớp học.

3. Có đủ các phòng chức năng, phòng bộ môn, khu giáo dục, nhà học thể chất, thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại và các dụng cụ tập luyện đáp ứng hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường.

4. Có sân chơi được trang bị các thiết bị vui chơi giải trí; hệ thống vệ sinh, nước sạch đảm bảo sạch sẽ, tiện dụng, an toàn.

5. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến trở lên.

6. Có phòng máy tính kết nối internet băng thông rộng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng công nghệ thông tin của giáo viên, học sinh trong dạy học.

Điều 6. Tiêu chuẩn 4: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng cao với đổi mới giáo dục; sử dụng thành thạo phương pháp, kỹ thuật, phương tiện giáo dục hiện đại; có khả năng xây dựng và giảng dạy các chuyên đề nâng cao của môn học, xây dựng và giảng dạy các chủ đề liên môn.

2. Trên 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; 100% giáo viên xếp loại từ khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp, trong đó ít nhất 80% xếp loại xuất sắc; ít nhất 90% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường, 60% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp huyện/Thành phố, 30% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; tỉ lệ giáo viên trên lớp tối thiểu là 2,5.

3. Đủ số lượng nhân viên kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế có trình độ đạt chuẩn theo quy định; viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ cao đẳng trở lên theo đúng chuyên môn; có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin có thể xây dựng, điều hành hệ thống quản lý giáo dục nhà trường điện tử; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định.

4. Cán bộ quản lý nhà trường năng động, sáng tạo, giàu năng lực hoạt động thực tiễn, có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới giáo dục một cách hiệu quả. Đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm theo quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học đạt loại xuất sắc; 100% cán bộ quản lý có bằng Đại học trở lên.

5. Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn các nội dung chương trình nâng cao cần thiết; cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng, tham quan học tập trong hoặc ngoài nước.

6. Có Hội đồng tư vấn gồm những cán bộ, giáo viên, chuyên gia có kỹ năng tư vấn giúp học sinh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về tâm lý, nghề nghiệp tương lai, sức khỏe giới tính, phương pháp học tập, phát triển bản thân...

Điều 7. Tiêu chuẩn 5: Dịch vụ giáo dục chất lượng cao

1. Nhà trường thực hiện dạy học hai buổi trên ngày.

2. Có tổ chức bán trú cho học sinh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, khoa học theo sự thống nhất của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Học sinh được học các chuyên đề có thực nghiệm trong phòng học bộ môn và tiếp cận với thực tế.

4. Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; có học sinh giỏi cấp tỉnh; học lực: 80% khá, giỏi, không có học sinh yếu, kém; hạnh kiểm: 97% học sinh xếp loại khá, tốt; 100% học sinh được tham gia các chương trình học kỹ năng sống, hoạt động xã hội; kết quả học tập và rèn luyện tính theo năm học ít nhất 90% có sự tiến bộ.

5. Cam kết đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, cởi mở; học sinh được tư vấn tâm lý, nghề nghiệp tương lai, sức khỏe giới tính, phương

6. Có quy chế giúp nhà trường thường xuyên trao đổi thông tin giáo dục, lắng nghe, xử lý và phản hồi tích cực, cụ thể, kịp thời ý kiến của gia đình học sinh bằng nhiều hình thức.

7. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của học sinh, cha mẹ học sinh đối với giáo viên, các hoạt động và dịch vụ giáo dục của nhà trường ít nhất 2 lần/năm học. Đảm bảo mức độ hài lòng của học sinh, cha mẹ học sinh trong các lần khảo sát đạt từ 80% đánh giá tốt trở lên.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN TRƯỜNG THCS CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 8. Quy trình và chu kỳ đánh giá trường chất lượng cao

1. Quy trình đánh giá trường chất lượng cao gồm các bước sau:

a) Trường THCS tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn và các quy định về trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GDĐT;

b) Kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn của cơ quan quản lý nhà nước, hoàn thiện tiêu chuẩn và hồ sơ tự đánh giá;

c) Đăng ký đánh giá và đăng ký công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của trường;

d) Đánh giá ngoài đối với trường do cơ quan kiểm định độc lập tiến hành;

đ) Công nhận các tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao và quyết định công nhận trường THCS chất lượng cao.

2. Chu kỳ đánh giá, đề xuất công nhận trường THCS chất lượng cao là 05 năm. Giữa các chu kỳ đánh giá, cơ quan quản lý giáo dục có thể tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, nếu trường có vi phạm các tiêu chí thì có thể đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định công nhận trường THCS chất lượng cao.

Điều 9. Điều kiện thực hiện đánh giá trường THCS chất lượng cao

1. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại chương 2 của văn bản này.

2. Có đủ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường THCS chất lượng cao.

Điều 10. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng kiểm định độc lập trên cơ sở tham mưu của Sở GDĐT.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận trường THCS chất lượng cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng kiểm định độc lập và đề nghị của Giám đốc Sở GDĐT.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thành lập Hội đồng kiểm định, Tổ chức nghiệp vụ đánh giá và

nhận, thu hồi Quyết định công nhận trường THCS chất lượng cao.

2. Hướng dẫn chi tiết cách thức đánh giá trường THCS chất lượng cao; chỉ đạo, kiểm tra các phòng GD&ĐT, các trường THCS thực hiện tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao theo quy định.

3. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác đánh giá trường THCS chất lượng cao.

4. Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng kiểm định độc lập đánh giá trường THCS chất lượng cao.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số lượng trường THCS được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến đánh giá chất lượng giáo dục cuối mỗi năm học.

6. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận trường THCS chất lượng cao đối với các trường không còn đạt đủ các tiêu chí trường chất lượng cao hoặc có vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành thuộc Tỉnh

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài chính và các sở, ngành liên quan thuộc Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở GD&ĐT hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để các trường THCS đã được phê duyệt đề án trường chất lượng cao nhanh chóng đáp ứng các tiêu chí và phát huy hiệu quả nhằm đạt chất lượng giáo dục cao.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển trường THCS chất lượng cao; thẩm định đề án trường THCS chất lượng cao do các trường trên địa bàn đề xuất, báo cáo Sở GD&ĐT trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định phê duyệt; đầu tư tập trung cho các trường công lập được phê duyệt để các trường này đáp ứng các tiêu chí trường THCS chất lượng cao.

2. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh theo từng năm học của các trường THCS chất lượng cao trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch phát triển trường THCS chất lượng cao trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; hướng dẫn các trường THCS có đủ một số điều kiện ban đầu xây dựng đề án trường chất lượng cao và kiểm tra trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc các trường thực hiện tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở GD&ĐT danh sách trường THCS trực thuộc hoàn thành báo cáo tự đánh giá; trường THCS được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến kiểm định trường THCS chất lượng cao để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra và giám sát cuối mỗi năm học.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phát triển trường THCS chất

1. Xây dựng Đề án phát triển trường THCS chất lượng cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện tự đánh giá theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của Hội đồng kiểm định.

3. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

4. Củng cố và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục.

5. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho từng năm học, báo cáo phòng GDĐT trình Ủy ban nhân huyện, thành phố phê duyệt và thông báo công khai tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn tuyển trước ngày xét (hoặc thi) tuyển ít nhất 60 ngày.

6. Hàng năm tổ chức tự kiểm định, đánh giá theo các tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao và công bố kết quả kiểm định trước kỳ tuyển sinh.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận các trường THCS chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam từ năm học 2014-2015.

2. Đối với trường THCS đã được phép thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao mà chưa đạt được các tiêu chí theo bản Quy định này thì tiếp tục được thực hiện thí điểm trong thời gian 02 năm học 2015-2016 và 2016-2017 để tạo điều kiện cho các trường tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao.

3. Các trường THCS công lập khi được công nhận là trường chất lượng cao thì số học sinh đang theo học tại trường được quyền lựa chọn tiếp tục học chương trình nhà trường áp dụng trước khi được công nhận trường chất lượng cao hoặc theo chương trình mới do nhà trường xây dựng để đạt tiêu chuẩn trường THCS chất lượng cao được Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm định và công nhận. Học phí học chương trình nâng cao được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về cơ chế tài chính áp dụng đối với trường THCS công lập chất lượng cao, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện đã được quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, không phù hợp, các phòng GDĐT, các sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tập hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

